

07/07/2009

Trong Kinh Đ&#i Bát Ni&#t Bản do ngài Đàm Vô S&#m (Dharmaraksa) pháp s&# ng&#i i&#n, d&#ch ra Hoa ng&# và Kinh Tr&#ng A Hàm c&#a Ph&#t Giáo có k&# truy&#n nh&# sau:



Con voi và sáu ng&#i i&#mù

Ngày x&#a có m&#t ông vua minh tri&#t, th&#y các đ&#i th&#n c&#a mình th&#ng b&#o th&# c&# ch&#p các hi&#u bi&#t nh&# h&#p c&#a mình, bèn sai ng&#i i&#mù t&# đ&#n m&#t con voi th&#t l&#n và m&#t b&#n ng&#i i&#mù b&#m sinh, đ&# cho h&# s&# voi. Sau đó vua h&#i: "Các ông đã bi&#t con voi là nh&# th&# nào ch&#a?"

- Bi&#t r&#i! B&#n ng&#i i&#mù đáp.
 - Th&# voi nh&# th&# nào?
 - Voi xem ra nh&# cái đòn xóc. Ng&#i i&# s&# ngà voi b&#o.
 - Voi nh&# cái qu&#t. Ng&#i i&# s&# tai nói.
 - Voi nh&# t&#ng đá. Ng&#i i&# s&# đ&#u voi đáp.
- Ng&#i i&# s&# v&#i l&#i b&#o: "Voi gi&#ng nh&# cái ch&#y".
- Voi gi&#ng nh&# cái h&#p g&#. Ng&#i i&# s&# m&#t voi nói.
 - Không ph&#i. Voi nh&# cái gi&#ng. Ng&#i i&# s&# l&#ng voi kh&#ng đ&#nh.
 - Theo tôi con voi nh&# cái thùng to. Ng&#i i&# s&# b&#ng voi kêu lên.
 - Đ&#ng c&#i nhau n&#a, con voi nh&# s&#i dây th&#ng. Ng&#i i&# s&# đuôi xác nh&#n.
- Nhà vua nghe b&#n mù tranh cãi nhau, c&#m khái nói:

Ngỗng mù sờ u r&t đông
Tranh nhau nói s& th&t
Voi v&n ch& m&t thân
Th& phi l&i b&t đ&ng

Chúng ta h&u nh& ai cũng bi&t câu truy&n này, nh&ng có l& ít ng&&i hi&u ý nghĩa vô cùng sâu xa v& m&t tri&t lý của nó. Chúng ta, nh&ng nhà chính tr&, nhà tri&t h&c, nhà khoa h&c, nhà giáo d&c...và nh&ng ng&&i bình th&&ng khác trong xã h&i đ&u gi&ng nh& nh&ng ng&&i mù đó, chúng ta mò m&m đ& hi&u th& gi&i t& nhiên và xã h&i, đ&a ra ki&n gi&i và áp đ&ng các mô hình đ& phát tri&n xã h&i. H&u h&t chúng ta đ&u b& r&i vào ch& nghĩa hình th&c, hay nói chính xác h&n là m&c b&nh hình th&c.

Các nhà toán h&c nh& David Hilbert (1) mu&n xây đ&ng m&t lâu đài toán h&c thông su&t, có th& dùng logic đ& gi&i quy&t m&i th&, nh&ng th&t b&i, di l&y của nó là Tân toán h&c và lý thuy&t t&p h&p ch& đem l&i gánh n&ng vô ích cho h&c sinh. Các nhà v&t lý h&c nh& Albert Einstein mu&n đ&a ra m&t lý thuy&t tr&&ng th&ng nh&t đ& gi&i thích thông su&t m&i hi&n t&&ng trong vũ tr&, nh&ng đ&n cu&i đ&i ông cũng ch&u th&t b&i không th& hoàn t&t công trình, mà cho đ&n nay và mãi mãi v& sau, không ai có th& hoàn thành. Lý thuy&t v& logic đ&&c &ng đ&ng r&ng r&i hi&n nay, có th& coi là c& phách nh&t, chính là h& đi&u hành của các máy vi tính, nh&ng cũng không th& cho là hoàn h&o, vì cũng có lúc máy không th& gi&i đáp đ&&c yêu cầu và b& treo, ho&c đ& th&y nh&t là đ&a ra thông báo không th& làm đ&&c.

S& dĩ t&t c& m&i ng&&i đ&u ch&u th&t b&i khi h& mu&n dùng cái trí tu& hi&u bi&t của mình đ& gi&i quy&t m&i hi&n t&&ng trong vũ tr&, đó là do s& gi&i h&n của tri th&c. T&t c& m&i tri th&c đ&u r&i vào ch& nghĩa hình th&c, t&c m&c b&nh hình th&c. Ng&&i ta dùng logic suy lu&n đ& đi& hình th&c này qua hình th&c kia v&i nh&n th&c là t&&ng đ&&ng hay b&ng nhau, nh&ng không bao gi& đi đ&&c đ&n t&n cùng vì hình th&c là vô cùng, luôn luôn bi&n đ&ng trong không gian và th&i gian, không th& kh&ng đ&nh đ&&c và do đó không bao gi& hi&u đ&&c cái toàn th&. Đi&u này đã đ&&c Kurt Gödel (2) phát bi&u và ch&ng minh thành “Đ&nh lý b&t toàn” công b& năm 1931. Đ&nh lý này đ&&c phát bi&u thành 2 ph&n :

Đ&nh lý 1 : N&u m&t lý thuy&t đ&a trên m&t h& tiên đ& phi mâu thu&n thì trong lý thuy&t &y luôn luôn t&n t&i nh&ng m&nh đ& không th& ch&ng minh cũng không th& bác b&.

Định lý 2 : Không tồn tại bất cứ một quy trình suy diễn nào cho phép chứng minh tính phi mâu thuẫn của một hệ tiên đề.

Trước Kurt Gödel mấy ngàn năm, Phật Giáo cũng đã đề cập đến điều này. Kinh Bát Nhã ba la mật đa nói : “Chấp pháp không tồn tại, bất sanh bất diệt bất cộng bất tith bất tăng bất giảm, thc không trung vô sở c, vô thc tồn tại hành thc , vô nhãn nhĩ thc thĩt thân ý , vô sở c thanh hĩng vĩ xúc pháp...”

Đích nghĩa : Các pháp (vĩn sở vĩn vĩt) không có hình tồn tại, không sanh không diệt, không đĩ không sở ch, không tăng không giảm, nhĩ vĩy trong cái không, không có vĩt chĩt, không có các cĩm giác nhĩ thc (tiĩp xúc), tồn tại (tĩng tồn tại), hành (chuyĩn đĩng, hoĩt đĩng), thc (phĩn biĩt), không có mĩt, tai, mũi, lĩĩ, thân xác, ý thc, không có các đĩ tồn tại của các giác quan là sở c (vĩt chĩt), thanh (ĩm thanh), hĩng (mũi hĩng), vĩ (vĩ giác của lĩĩ), xúc (cĩm giác của thân thc), pháp (đĩ tồn tại của ý thc)...

Đĩc Phật đĩ giĩi thích nguĩn gốc của thc giĩi, vũ trụ, vĩn vĩt, là do 12 nhân duyên nhĩng đĩ cũng chĩ là tĩm bĩ chĩ không phĩi rĩt ráo, đĩ là tồn tại đĩ, giĩi thích cho nguĩĩ bình thĩĩng tĩm hiĩu, không thc tuyĩt đĩi hóa. Trong Bát Nhã Tâm Kinh thì Phật phĩ đĩnh nhân duyên (phĩ nhân duyên) qua câu trích ở trên, đĩng thĩi cũng phĩ đĩnh tĩ nhiên (phĩ tĩ nhiên) Trí óc con nguĩĩ không làm sao hiĩu nĩi vì cái chân lý toàn thc là phĩ logic, không có không gian, thĩi gian, sở lĩĩng, tĩt cĩ tri kiĩn đĩu vô đĩng. Tri kiĩn chĩ có giá trị trong mĩt bĩi cĩnh nhĩ hĩp, tồn tại đĩ, có không gian, thĩi gian, sở lĩĩng, còn nĩu muĩn tuyĩt đĩi hóa, muĩn lĩp nên mĩt lý thuyĩt có giá trị phĩ quát khĩp không gian thĩi gian chĩ là o tồn tại. Einstein đĩ theo đĩu i cái o tồn tại đĩ, cĩ xây đĩng lý thuyĩt vĩ Trĩĩng Thĩng Nhĩt cho tĩi khi qua đĩi vào năm 1955, đành chĩu thĩt bĩi, bĩi vì ông không tin vào Định Lý Bĩt Toàn của Kurt Gödel công bĩ năm 1931.

Ý trong Tâm Kinh nói là bĩn thc của thc giĩi là không, không có gì cĩ, chúng ta thĩy có đĩ thc nhĩ sở n hà đĩi đĩa, sinh vĩt, con nguĩĩ, nhà của xe cĩ...đĩ là do bĩnh hình thc. Bĩnh này kinh Phật giĩi là “ thc lĩu bĩ tồn tại” tĩc là căn bĩnh tồn tại đĩ lĩu truyĩn phĩ biĩn o thc gian. Thĩt ra thc lĩu bĩ tồn tại của hĩn là bĩnh, đĩ là nhĩn thc tuy lĩm lĩc (vĩ vô minh) nhĩng còn là tồn tại mĩnh và vô hĩi, nó là cái đĩng của Tâm cũng tĩc là của cái Chân Lý “Tĩm nhĩ hĩ không vô sở hĩu”, chĩ có thái đĩ chĩp trĩĩc cho là nhĩn thc đĩ đúng 100%, có thĩt 100% không mĩt chút nghi ngờ gĩ mĩi đĩch thc là tồn tại bĩnh và có hĩi, kinh Phật giĩi là bĩnh “trĩĩc tồn tại” tĩc là cĩ chĩp cho là có thĩt. Điều này cũng giĩng nhĩ kĩng cĩ cho rĩng nhĩng hiĩn tồn tại trên màn hình vĩ tính là hoàn toàn có thĩt, không biĩt đĩ là o. Vĩi trí bát nhĩ, Phật thĩy các hiĩn tồn tại trong thc giĩi đĩi thĩĩng cũng là o, chĩng khác mĩy vĩi vĩi các hiĩn tồn tại mà ta thĩy ngày nay trên máy vĩ tính, nó chĩ có cao cĩp hĩn, các cĩm giác đĩng bĩ của lĩĩ căn (mĩt tai mũi lĩĩ, thân xác, ý thc) khi tiĩp xúc vĩi lĩĩ trĩn (sĩ c thanh hĩĩng vĩ xúc pháp) khiĩn

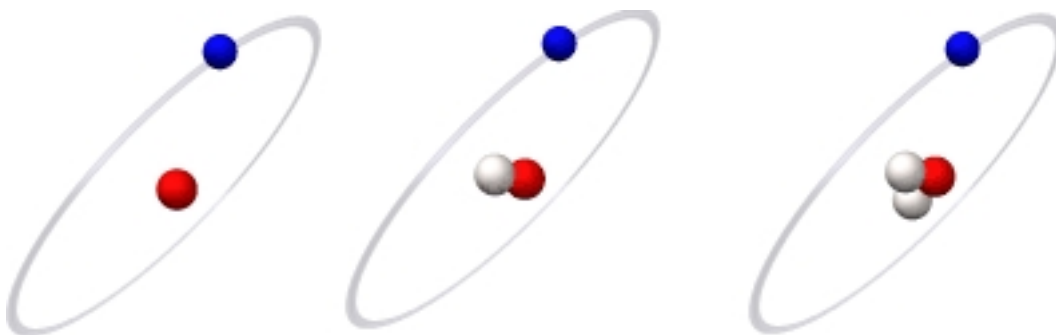
con ngỗng có cảm giác tất cả đều có thể.

Chính vì bản chất của thế giới là không, không có bất đầu, không có kết thúc, nên tất cả mọi hiện tượng đều nằm trên một vòng tròn luân hồi, không có lối ra. Phép giáo giới vòng tròn luân hồi đó là “mở mắt chiêm bao” tức là chúng ta chiêm bao giữa ban ngày mà không hay.

Bản hình thức là gì ? Đó là bản chất chấp vào hình thức, chúng ta là những ngỗng mù sờ voi, con voi tất nhiên đang đứng cho cái chân lý toàn thể, tri thức của ta là sờ mò một phần hình thức này qua hình thức khác của cái toàn thể đó mà không bao giờ nắm được cái toàn thể. Hãy khám sát một thí dụ điển hình rõ bản hình thức là như thế nào. Nó là gì ?

Một lý niệm đối với những bình thường thì đó là niệm có thể dùng để giải khát, để tìm mua giữ, để sản xuất công nông nghiệp, còn đối với nhà hóa học thì đó là H₂O, có thể phân tích thành hai loại khí là hydro và oxy. Nếu đi sâu hơn nữa thì cấu tạo của nguyên tử hydro gồm có 1 hạt nhân bao gồm 1 proton ở trung tâm, và 1 hạt electron quay xung quanh ở khoảng cách rất xa, như vậy nguyên tử thể hiện ra là trung tính. Hydro có 2 chất đồng vị trong thiên nhiên là deuterium và tritium. Nhân của deuterium có 1 proton và 1 neutron, còn nhân của tritium có 1 proton và 2 neutron. Deuterium có thể kết hợp với oxy để thành nên những hợp chất dùng làm chất dẫn hòa trong các lò phản ứng nguyên tử. Tritium kết hợp với oxy thì thành nên siêu nặng.

Nguyên tử hydrogen và 2 đồng vị của nó là deuterium và tritium. Cấu tạo nguyên tử cho thấy vật chất trung tính chỉ không phải là các nguyên tử ta cảm giác.



Ý nghĩa sâu xa của câu chuyện Ngỗng mù sờ voi

Tác Giả: Vietsciences- La Thi&#u Bình
Thứ Ba, 14 Tháng 7 Năm 2009 03:07

Đi sâu hơn nữa vào hạt nhân nguyên tử ta thấy :



Proton

U = "up" quark $+\frac{2}{3}e$
D = "down" quark $-\frac{1}{3}e$

$m_p = 1836.15 m_e$
Mass = $1.6726 \times 10^{-27} \text{ kg}$
 $= 938.27231 \text{ MeV}/c^2$
 $= 1.00727647 u$

Hạt proton gồm 3 hạt quark :2up+1down



Neutron

U = "up" quark $+\frac{2}{3}e$
D = "down" quark $-\frac{1}{3}e$

$m_p = 1838.68 m_e$
Mass = $1.6749 \times 10^{-27} \text{ kg}$
 $= 939.5656 \text{ MeV}/c^2$
 $= 1.0086647 u$

Hạt neutron cũng gồm 3 hạt quark :1up+2down

Kích thước của hạt quark cực nhỏ. Để hình dung, ta lấy nguyên tử carbon vốn đã rất nhỏ (0,5 nm -nano mét, 1nm= một phần tỷ mét), phóng đại bằng kích thước quark đưa ra (phóng đại 24 triệu tỷ lần 24×10^{15} lần) thì thấy hạt quark có kích thước chỉ bằng 5 ly (mm).

Nếu ta chỉ thấy nước là nước để ăn uống và sinh hoạt, đó là ta đã mặc định hình thức, tức là bám chặt vào một hình thức của vật chất, giống như ngỗng mù sờ voi, không biết rằng bên trong của nước là các hạt quark và electron. Nhưng hạt quark không thể đứng một mình nghĩa là không thể độc lập tồn tại, hai hạt quark kết hợp với nhau mới thành hạt meson (gồm 1 quark và 1 phản quark, hạt này chỉ tồn tại một phần nghìn tỷ giây rồi biến mất). Tương tác của các hạt quark rất phức tạp, để kết nối chúng là lực tương tác mạnh được thể hiện bởi một loại hạt trao đổi là gluon, khi tách 2 quark rời xa nhau thì lực này rất mạnh đến vô hạn nên không thể

tách được cái gì là hiện tượng giam hãm –confinement- còn khi chúng tiến sát nhau thì lực này bằng 0, bán kính tương tác của lực này chỉ khoảng một phần triệu mét, từ 10-15 m, ngoài khoảng cách này, lực gần như biến mất) ba hạt quark kết hợp với nhau mới thành hạt baryon, hai loại hạt baryon cơ bản nhất là hạt proton và hạt neutron, gọi chung là hadron nằm trong hạt nhân nguyên tử. Đó rõ ràng mang ý nghĩa nhân duyên hay sanh diệt. Một hạt quark đơn lẻ không thể tồn tại, phải có yếu tố nhân duyên kết hợp hai hay ba hạt quark mới sanh ra vật chất. Nếu tách rời các hạt quark thì vật chất biến mất. Khi phân tích cấu tạo nguyên tử, người ta thấy rằng phần lớn khối lượng nguyên tử nằm ở hạt nhân. Trong hạt nhân, proton có khối lượng gấp 1836 lần electron (điện tử) còn neutron có khối lượng gấp 1839 lần electron. Như vậy ta thấy khối lượng của electron rất khiêm tốn so với hạt nhân. Tuy nhiên vai trò của hạt electron trong cấu tạo ra cảm giác của các giác quan mắt, tai, mũi, lưỡi, thân thể thì lại rất lớn. Tất cả những cảm nhận giác quan của chúng ta về vật chất, kể cả các hóa tính và lý tính của từng loại nguyên tử, đều do đám mây electron chuyển động rất nhanh quanh hạt nhân tạo ra, tất nhiên đám mây đó được sắp xếp thế nào cũng tùy thuộc hạt nhân. Như vậy bản chất của cảm giác là điện (electron là điện tử mang điện tích âm) đó là một loại o giác rất kỳ diệu, rất rõ ràng, rất khác biệt nhau khi nhìn cho đến đa số người và tất cả loài vật đều thừa nhận là thật.

Trên đời này điều gì, ta chỉ có thể trải nghiệm một cách hay nhất đó là chết từng chút một cho đến sống sinh vật, dùng được sống, sinh hoạt và sản xuất. Câu chuyện đó tất nhiên là một bản hình thức. Đó là một loại bản năng, còn nếu ta tin chắc 100% là nó có thật thì đó là triết học bản năng, mặt căn bản hình thức rất trầm trọng của chúng sinh nói chung và con người nói riêng. Nó sống trên đời này do Sinh, Lão, Bệnh, Tử, tất cả chỉ tranh giành tài nguyên, lãnh thổ, lãnh hải, đất đai, nhà cửa, tài sản, tất cả đều thiên tai, nhân họa. Cho nên đi sâu nghiên cứu đến tận cùng bản thể thì không thể trải nghiệm được nó thực sự là gì. Nói đó là H₂O thì chỉ là một hình thức nông cạn, chưa đầy đủ. Nói đó là một kiêu tử hợp thành các hạt proton, neutron và electron cũng chưa đủ. Nói đó là một kiêu tử hợp thành các hạt quark và electron cũng chưa hẳn là tận cùng, bởi vì khi tách rời được các hạt quark như Trường Bô Trường đã từng bị hiểu lầm khi đi xuyên qua tầng không của Đại Lỗ Trường Nhân Dân Bắc Kinh năm 1982, thì vật chất biến mất hoàn toàn, trở thành không, thân thể anh ta và bản thể đều biến mất, anh ta có thể đi xuyên qua tầng không dễ dàng đi xuất hiện lại bên trong. Nói tóm lại, tất cả chúng ta (chỉ trừ Phật và các vị Thánh Thiêng đã giác ngộ như Huệ Năng, Đạt Lai Lạt Ma, Hám Sơn, Nguyễn Khê...) đều chỉ là những người mù sừng voi, không biết con voi thực sự như thế nào, không thể xác định được. Chính vì vậy Kinh Kim Cang mới có câu “từng vô số trillions sinh khởi tâm” Phải không có chỉ một người ra cái tâm này, bởi vì nếu có chỉ một thì một bản hình thức, bản thể triết học, không phải chân lý.

Định lý bất toàn của Kurt Gödel là sự xác nhận khoa học rằng triết học của con người là có hạn, không thể đạt tới cái toàn thể bằng trí óc phân tích, con người có thể dùng cái đã biết, suy luận bằng logic ra cái chưa biết nhưng không bao giờ đạt tới cái biết trên vốn. Tuy nhiên không phải vì thế mà con người bó tay, thực nghiệm của các nhà tu hành Phật Giáo chứng tỏ rằng có thể đạt tới cái toàn thể bằng cách chứng minh duy, bởi vì suy luận chính là sự tri giác, là ánh sáng mờ đen che lấp mặt trời, người duy nhất là quét sạch đám mây đó để mặt trời chân lý tỏa sáng. Giác ngộ là thoát khỏi luân hồi, thoát khỏi cái vòng tròn luân chuyển. Nói thoát khỏi cũng chỉ

là một cách đi&n t& t&m b&, th&t ra luận h&i không có th&t, th& gi&i vũ tr& cũng ch& là huy&n o không có th&t. Khoa h&c không th& nào tách r&i đ&c các h&t quark trong h&t proton và neutron vì ph&i c&n t&i m&t năng l&ng vô h&n, nh&ng b&ng ph&ng pháp tâm linh, Đ&c Ph&t và các v& T& S& Thi&n làm đ&c, m&t vài ng&i có công năng đ&c đ& nh& Tr&ng B&o Th&ng cũng làm đ&c. Khi làm đ&c nh& v&y h& m&i th&u hi&u r&ng vũ tr& ch& là huy&n o không có th&t. Các nhà khoa h&c, các nhà duy v&t, trái l&i tin ch&c r&ng th& gi&i vũ tr& là có th&t, h& đ&u là nh&ng ng&i mù sờ voi, m&c b&nh tr&c t&ng mà không t& bi&t. Chính vì nh&n ra vũ tr& là không có th&t nên ngài H& Pháp (Dharmapàla), xu&t phát t& ý nghĩa của b& kinh Duy th&c tam th&p t&ng (zh. &&&&&, sa. triśīkā-vijñaptimātratāsiddhi-kārikā) của B& Tát Th& Thân (&& Vasubandhu), đã vi&t b& “Thành duy th&c luận” mà ngài Huy&n Trang đã d&ch ra Hán văn trong đó có câu t&ng k&t “Tam gi&i duy tâm, v&n pháp duy th&c” (Ba cõi -đ&c gi&i, sờ c gi&i, vô sờ c gi&i- đ&u là tâm, v&n v&t đ&u là do tâm th&c bi&n hi&n”

V& T& th& 6 của Thi&n Tông Trung Qu&c là Hu& Năng, sờ ng vào đ&i Đ&ng, cùng th&i v&i n& hoàng đ& Võ T&c Thiên, là m&t trong nh&ng ng&i n&i ti&ng nh&t đã làm đ&c đi&u đó, t&c là ng& cái chân lý toàn th& mà Thi&n g&i là Ki&n tánh thành Ph&t (Ph&t ch& có nghĩa là ng&i giác ng&). Ông bi&t tr&c ngày viên t&ch và căn đ&n đ& t& c& đ& y nguyên thân xác ông sau khi t&ch đi&t & t& th& ng&i ki&t già. Nh&c thân đó tr& thành b&t ho&i, không c&n b&t c& sờ can thi&p nào t& bên ngoài, đ&n nay tr&i qua 1300 năm, nh&c thân b&t ho&i của Hu& Năng v&n còn nguyên v&n, đ&c th& t&i chùa Nam Hoa g&n Qu&ng Châu, Trung Qu&c, cùng v&i nh&c thân b&t ho&i của Hám Sơn và Đ&n Đ&n. Còn nh&c thân của Nguy&t Khê (t&ch năm 1965) thì th& t&i chùa V&n Ph&t & Hong Kong. Các v& T& S& đ& l&i nh&c thân b&t ho&i nh&m m&c đích làm ni&m tin cho đ&i sau, đ& ch&ng t& r&ng nh&ng đi&u h& nói là có c& sờ . .



